

**DANH SÁCH NGƯỜI ĐANG THỰC HÀNH KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA VIỆT YÊN**

1. Tên cơ sở thực hành: Bệnh viện Đa khoa Việt Yên
2. Địa chỉ: TDP Đồn Lương, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh
3. Danh sách người thực hành:

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh đăng ký thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)</i>
1	Nguyễn Đức Toàn	020201000188		Y sỹ đa khoa (cấp ngày 20/6/2025)	Y sỹ đa khoa	Đa khoa	09 tháng (từ 02/02/2026 đến 02/11/2026)	03 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 01 tháng tại Khoa Nội; 01 tháng tại Khoa Nhi; 01 tháng tại Khoa Ngoại; 20 ngày tại Khoa Phụ Sản; 01 tháng tại Khoa YHCT-PHCN; 01 tháng tại Khoa Khám bệnh –LCK; 07 ngày tại Khoa Xét nghiệm; 03 ngày học Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp.....tại hội trường BVĐK Việt Yên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đỗ Văn Mạnh; Số CCHN 006417/BG-CCHN cấp ngày 25/08/2017; BSCKI; KB, CB chuyên khoa Hồi sức cấp cứu 2. Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa 3. Nguyễn Thị Lân, Số CCHN 005455/BG-CCHN cấp ngày 10/06/2016; BSCKI; KB, CB chuyên khoa Nhi 4. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại. 5. Lê Thị Thúy Hương, Số CCHN 0003873/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản 6. Nguyễn Minh Hiệp; Số CCHN 000420/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền, bổ sung KBCB chuyên khoa VLTL-PHCN 7. Phùng Đăng Khoa; Số CCHN 000343/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa răng hàm mặt 8. Hoàng Thị Linh; Số CCHN 005456/BG-CCHN cấp ngày 10/06/2016; BSCKI; KB, CB Nội khoa; bs Chuyên khoa mắt. 9. Lê Thị Hiền; Số CCHN 000341/BG-CCHN cấp ngày 05/09/2019; BSCKI; KB, CB chuyên khoa Tai- Mũi-Họng. 10. Nguyễn Thị Sâm; Số CCHN 000355/BG-CCHN cấp ngày 21/01/2019; CN Xét nghiệm; Chuyên khoa xét nghiệm 11. Ngụy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh đăng ký thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)</i>
									41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
2	Nguyễn Đăng Quảng	024097007426		Trung cấp Y sĩ cấp ngày 15/7/2022	Y sĩ đa khoa	Đa khoa	09 tháng (từ 01/3/2026 đến 01/12/2026)	03 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 01 tháng tại Khoa Nội; 01 tháng tại Khoa Nhi; 01 tháng tại Khoa Ngoại; 20 ngày tại Khoa Phụ Sản; 01 tháng tại Khoa YHCT-PHCN; 01 tháng tại Khoa Khám bệnh –LCK; 07 ngày tại Khoa Xét nghiệm; 03 ngày học Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp.....tại hội trường BVĐK Việt Yên	1. Đỗ Văn Mạnh; Số CCHN 006417/BG-CCHN cấp ngày 25/08/2017; BSCKI; KB, CB chuyên khoa Hồi sức cấp cứu 2. Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa 3. Nguyễn Thị Lân, Số CCHN 005455/BG-CCHN cấp ngày 10/06/2016; BSCKI; KB, CB chuyên khoa Nhi 4. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại. 5. Lê Thị Thúy Hương, Số CCHN 0003873/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản 6. Nguyễn Minh Hiệp; Số CCHN 000420/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền, bổ sung KBCB chuyên khoa VLTL-PHCN 7. Phùng Đăng Khoa; Số CCHN 000343/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa răng hàm mắt 8. Hoàng Thị Linh; Số CCHN 005456/BG-CCHN cấp ngày 10/06/2016; BSCKI; KB, CB Nội khoa; bs Chuyên khoa mắt. 9. Lê Thị Hiền; Số CCHN 000341/BG-CCHN cấp ngày 05/09/2019; BSCKI; KB, CB chuyên khoa Tai- Mũi-Họng. 10. Nguyễn Thị Sâm; Số CCHN 000355/BG-CCHN cấp ngày 21/01/2019; CN Xét nghiệm; Chuyên khoa xét nghiệm 11. Nguy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng